TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy.

2. Ông Trịnh Thế Phương Nam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp 3, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết V, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp 3, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp 3, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An.

(Bà M, bà V có mặt, ông L vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Do cùng chung lối xóm với bà Trần Thị Tuyết V nên giữa bà M và bà V có quan hệ vay mượn, cụ thể:

Vào ngày 20/01/2021 (âm lịch) tại nhà bà M, bà M có cho bà Trần Thị Tuyết V vay số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), khi vay có làm giấy tay và bà V ký ghi rõ họ tên vào giấy vay, lãi suất hai bên tự thỏa thuận ngoài, mục đích bà V vay tiền về để chăn nuôi heo, thời hạn vay là 03 tháng.

Nay đã quá thời hạn trả nhưng bà Trần Thị Tuyết V chưa trả cho bà M số tiền gốc vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Do đó, bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết buộc bà Trần Thị Tuyết V trả một lần cho bà Lê Thị M số tiền vay 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Bà M không đồng ý cho bà V trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Tuyết V trình bày:

Bà Trần Thị Tuyết V hiện độc thân, bà có chồng và một người con nhưng đã mất.

Bà V thừa nhận có vay của bà Lê Thị M số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), hiện còn nợ số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) chưa trả được như lời trình bày của bà M nêu trên.

Nhưng nay do làm ăn khó khăn, bà V không đủ khả năng trả một lần số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) cho bà M, bà V xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Tại bản tự khai ngày 16/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn L trình bày:

Ông L là chồng bà Lê Thị M, hiện quan hệ hôn nhân còn tồn tại. Vào 20/01/2021 (âm lịch) tại nhà bà M, bà M có cho bà Trần Thị Tuyết V vay số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) khi vay có làm giấy tay và bà V ký ghi rõ họ tên vào giấy vay, lãi suất hai bên tự thỏa thuận ngoài, mục đích bà V vay tiền về để chăn nuôi heo, thời hạn vay là 03 tháng. Nay đã quá thời hạn trả nhưng bà Trần Thị Tuyết V chưa trả cho bà M, ông L số tiền gốc vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng). Số tiền bà M cho bà V vay là tiền chung của ông và bà M. Nay ông thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà M, cụ thể: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết buộc bà Trần Thị Tuyết V trả một lần cho bà M và ông L số tiền vay gốc 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Không đồng ý cho bà V trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Bà Trần Thị Tuyết V có hộ khẩu thường trú tại xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng hoà giải không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông L nhưng ông có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông L là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả số tiền vay 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 20/01/2021 (âm lịch) tại nhà bà M, bà M có cho bà Trần Thị Tuyết V vay số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), khi vay có làm giấy tay và bà V ký ghi rõ họ tên vào giấy vay, lãi suất hai bên tự thỏa thuận ngoài, mục đích bà V vay tiền về để chăn nuôi heo, thời hạn vay là 03 tháng. Nay đã quá thời hạn trả nhưng bà Trần Thị Tuyết V chưa trả cho bà M số tiền gốc vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị M trình bày số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) cho bà V vay là tiền chung của vợ chồng bà M và ông L, ông L trình bày thống nhất ý kiến của bà M và yêu cầu bà V trả số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) cho vợ chồng ông là phù hợp quy định và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bà Trần Thị Tuyết V thừa nhận còn nợ bà Lê Thị M số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) chưa trả được như lời trình bày của bà M, nhưng nay do làm ăn khó khăn, bà V không đủ khả năng trả một lần số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) cho bà M, bà V xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên bà M, ông L không đồng ý và theo quy định của pháp luật không có quy định cho trả dần.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 20/01/2021 (âm lịch) buộc bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị M và ông Bùi Văn L số tiền vay 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị M, ông Bùi Văn L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Lê Thị M không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M và ông Bùi Văn L về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bà Trần Thị Tuyết V.

Buộc bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị M và ông Bùi Văn L số tiền vay 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Tuyết V phải nộp 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị M 2.125.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0003914 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Lê Thị M, bà Trần Thị Tuyết V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2023). Ông Bùi Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện TT,
- Chi cục THA huyện TT,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Quân

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị M, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Trần Thị Tuyết Vân, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện TT tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện TT tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471Bộ luật dân sự

năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với Trần Thị Tuyết Vân.

Buộc Trần Thị Tuyết Vân có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lê Thị M số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi mốt ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Trần Thị Tuyết Vân phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm **Phạm Quốc Tuấn** **Ngô Thị Thùy Diễm**